

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14576 /BTC-TCT
V/v thực hiện kiến nghị của
Kiểm toán Nhà nước

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 15/3/2018, Tổng Kiểm toán nhà nước có Quyết định số 449/QĐ-KTNN về kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017 tại Tổng cục Thuế và Chuyên đề công tác quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng tại Tổng cục Thuế và 19 tỉnh, thành phố. Theo đó, ngày 14/9/2018, Kiểm toán nhà nước có Thông báo số 451/TB-KTNN thông báo kết quả kiểm toán, trong đó có kiến nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ba nội dung liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng.

Bộ Tài chính đã dự thảo văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và tổ chức cuộc họp trao đổi trực tiếp với Kiểm toán nhà nước. Sau cuộc họp, Bộ Tài chính có công văn số 12879/BTC-TCT ngày 25/10/2019 đề nghị Kiểm toán nhà nước có ý kiến chính thức bằng văn bản về nội dung dự thảo báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 08/11/2019, Tổng Kiểm toán nhà nước có công văn số 1417/KTNN-TH có ý kiến cơ bản thống nhất với dự thảo nội dung báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm toán nhà nước, Bộ Tài chính xin tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I/ Về việc hoàn thuế GTGT cho các dự án BT (Xây dựng – Chuyển giao)**1. Ý kiến kết luận của Kiểm toán nhà nước**

Tại Thông báo số 451/TB-KTNN ngày 14/9/2018, Kiểm toán nhà nước có đề nghị Bộ Tài chính:

“2.3.3. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến đối với việc hoàn thuế GTGT cho các dự án BT (Xây dựng - Chuyển giao), không hình thành tài sản cố định số tiền 306.862.689.850đ;...”

2.3.6. Xem xét, tham mưu trình Chính phủ điều chỉnh, bổ sung một số văn bản còn thiếu hoặc bất cập, cụ thể:

(i) Quy định rõ việc hoàn thuế GTGT đối với các dự án BT (Xây dựng – Chuyển giao), đảm bảo tính công bằng giữa những Người nộp thuế.”

2. Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính

Về kiến nghị của Kiểm toán nhà nước nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

2.1. Về quy định pháp luật có liên quan đến nội dung kiến nghị

(i) Quy định pháp luật về thuế GTGT

- Luật thuế GTGT hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 28/4/2016 của Văn phòng Quốc hội quy định về hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

"Điều 13. Các trường hợp hoàn thuế

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

....
Chính phủ quy định chi tiết khoản này."

- Nghị định hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 21/10/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết Luật thuế GTGT về hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

"Điều 10. Hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

a) Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Trường hợp, nếu số thuế giá trị gia tăng lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thì cơ quan thuế có thể sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để quyết định việc hoàn thuế giá trị gia tăng và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán) tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào

“hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính, sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng cho dự án đầu tư, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Cơ sở kinh doanh phải kê khai, lập hồ sơ hoàn thuế riêng đối với dự án đầu tư.”

- Tại tiết b khoản 3 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) hướng dẫn:

“b) Trường hợp cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm c Khoản 3 Điều này và trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định) tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì cơ sở kinh doanh lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư đồng thời phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mới chưa được khấu trừ hết nhở hơn 300 triệu đồng thì kết chuyển vào số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư của kỳ kê khai tiếp theo.”

- Tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên quy định về mức thuế suất 10%: “**Điều 11. Thuế suất 10%**

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.”

(ii) Quy định pháp luật về dự án BT

- Tại Điều 27 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội quy định:

“Điều 27. Đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP

1. Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án ký kết hợp đồng PPP với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, quản lý và vận hành công trình kết cấu hạ tầng hoặc cung cấp dịch vụ công.

2. Chính phủ quy định chi tiết lĩnh vực, điều kiện, thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP.”

- Tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định: “*5. Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (sau đây gọi tắt là hợp đồng BT) là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được thanh toán bằng quỹ đất để thực hiện Dự án khác theo các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 14 và Khoản 3 Điều 43 Nghị định này.*”

- Tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ thay thế Nghị định số 15/2015/NĐ-CP quy định: “*5. Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (sau đây gọi tắt là hợp đồng BT) là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (nếu có) để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được thanh toán bằng quỹ đất, trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng hoặc quyền kinh doanh, khai thác công trình, dịch vụ để thực hiện Dự án khác.*”

2.2. Về thực tế thực hiện hoàn thuế GTGT cho dự án BT

- Cục Thuế TP Hồ Chí Minh đã có các Quyết định hoàn thuế GTGT số tiền 267.669.689.850 đồng cho Công ty Cổ Phần Đầu Tư - Xây dựng Trung Nam BT 1547 theo diện hoàn thuế đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập để thực hiện dự án đầu tư. Cụ thể: Công ty Cổ Phần Đầu Tư- Xây dựng Trung Nam BT 1547 được UBND TP Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 7676027456 ngày 19/04/2016 để thực hiện dự án đầu tư: “*Giải quyết ngập do triều khu vực TP. Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu- Giai đoạn I*”. Theo Hợp đồng Xây dựng- chuyển giao (Hợp đồng BT) ký với UBND TP. Hồ Chí Minh, sau khi Công ty xây dựng các công trình chống ngập thì sẽ bàn giao lại cho UBND TP. Hồ Chí Minh và Công ty được UBND TP. Hồ Chí Minh hoàn trả bằng quỹ đất và có thể bằng tiền (trong trường hợp giá trị quyền sử dụng đất của quỹ đất thanh toán nhỏ hơn giá trị quyết toán dự án BT).

- Cục Thuế tỉnh Phú Yên đã có Quyết định số 4448/QĐ-CT ngày 07/12/2017 hoàn thuế GTGT số tiền 39.193.306.453 đồng cho Công Ty TNHH đầu tư BT Phú Yên - Gia Lai theo diện hoàn thuế đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập để thực hiện dự án đầu tư. Cụ thể: Công Ty TNHH đầu tư BT Phú Yên - Gia Lai đã có Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: “*Nâng cấp tuyến đường bộ nối hai tỉnh Phú Yên và Gia Lai đoạn trên địa phận tỉnh Phú Yên*” và được UBND tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 36121000113 ngày 19/6/2015 (*dự án đầu tư theo hình thức BT*).

2.3. Ý kiến của Bộ Tài chính

Căn cứ quy định của pháp luật đầu tư nêu trên thì: Dự án BT là dự án đầu tư và là một trong những loại dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư để xây dựng công trình hạ tầng đã được quy định tại Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ quy định của pháp luật thuế GTGT nêu trên thì: Cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư thì được hoàn thuế GTGT (không phân biệt hình thức đầu tư, không có quy định dự án đầu tư theo hình thức BT thì không được hoàn thuế GTGT). Cũng theo quy định của pháp luật thuế GTGT nêu trên: Trường hợp nhà đầu tư ký hợp đồng BT với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng thì doanh thu từ Hợp đồng này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10%. Giá tính thuế GTGT đối với hợp đồng BT là giá trị hợp đồng BT chưa có thuế GTGT. Nhà đầu tư được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các khoản chi phí liên quan đến Hợp đồng BT nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định. Sau khi hoàn thành, bàn giao các hạng mục đầu tư cho cơ quan nhà nước, Nhà đầu tư phải xuất hóa đơn GTGT với mức thuế suất 10%.

Như vậy đối với dự án đầu tư theo hình thức BT, trường hợp trong quá trình đầu tư, nếu nhà đầu tư chưa được hoàn thuế GTGT thì sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Nhà đầu tư thực hiện xuất hóa đơn GTGT với mức thuế suất 10% và Nhà đầu tư xác định số thuế GTGT phải nộp NSNN bằng (=) Thuế GTGT đầu ra theo mức thuế suất 10% ghi trên hóa đơn GTGT trừ (-) Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của các khoản chi phí phục vụ dự án BT.

Tuy nhiên trường hợp trong quá trình đầu tư, nếu Nhà đầu tư đã được hoàn thuế GTGT đầu vào của các chi phí phục vụ dự án BT thì sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Nhà đầu tư thực hiện xuất hóa đơn GTGT với mức thuế suất 10% và Nhà đầu tư phải *kết khai nộp toàn bộ số thuế GTGT đầu ra theo mức thuế suất 10% ghi trên hóa đơn GTGT vào ngân sách nhà nước*.

Như vậy, việc hoàn thuế GTGT trong quá trình đầu tư cho Hợp đồng BT không gây ảnh hưởng và không gây thất thoát Ngân sách Nhà nước.

Hiện nay trong phương án tài chính của các dự án BT, dòng tiền của dự án có tính đến tiền hoàn thuế GTGT, nếu không thực hiện hoàn thuế cho dự án BT thì phương án tài chính của doanh nghiệp thực hiện dự án BT sẽ thay đổi, ảnh hưởng đến tình hình tài chính và dẫn đến khó khăn về dòng vốn cho các Nhà đầu tư.

Bộ Tài chính thấy rằng việc hoàn thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư theo hình thức BT (xây dựng- chuyển giao) là phù hợp với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT (Luật thuế GTGT, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật thuế GTGT và Thông tư về thuế GTGT hướng dẫn thi hành của Bộ Tài chính).

3. Ý kiến tham gia của Kiểm toán nhà nước về nội dung báo cáo Thủ tướng Chính phủ

Kiểm toán nhà nước cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo. Tuy nhiên để đầy đủ, rõ ràng hơn, Kiểm toán nhà nước có góp ý như sau: Mặc dù theo quy định của pháp luật thuế GTGT không có quy định cụ thể dự án đầu tư theo hình thức BT thì không được hoàn thuế GTGT nhưng theo quy định tại tiết a, Điều 3

Thông tư số 130/2016/TT-BTC thì “*Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư (... trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định)*”, trong khi các dự án BT (thực chất là dự án đầu tư công) không hình thành tài sản cố định nhưng vẫn được hoàn thuế GTGT là chưa phù hợp và đảm bảo tính nhất quán, công bằng trong thực hiện chính sách hoàn thuế GTGT của Nhà nước giữa các nhà đầu tư.

Tuy nhiên, theo giải trình của Bộ Tài chính, thực tiễn việc hoàn thuế GTGT trong quá trình đầu tư cho Hợp đồng BT không gây ảnh hưởng và gây thất thoát Ngân sách Nhà nước và hiện nay trong phương án tài chính của các dự án BT, dòng tiền của dự án có tính đến tiền hoàn thuế GTGT, nếu không thực hiện hoàn thuế cho dự án BT thì phương án tài chính sẽ bị thay đổi, ảnh hưởng đến tình hình tài chính và dẫn đến khó khăn về dòng vốn cho Nhà đầu tư.

Vì vậy, Kiểm toán nhà nước đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ **được giải quyết hoàn thuế GTGT cho các dự án BT** song cần tham mưu trình Chính phủ quy định rõ việc hoàn thuế GTGT đối với các dự án BT (Xây dựng – Chuyển giao) để thống nhất thực hiện cũng như đảm bảo công bằng trong thực hiện chính sách hoàn thuế GTGT của Nhà nước giữa các nhà đầu tư.

4. Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện hoàn thuế GTGT cho dự án BT theo đúng quy định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong thời gian tới, khi sửa đổi Luật thuế GTGT, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Kiểm toán nhà nước, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu kiến nghị của Kiểm toán nhà nước để tham mưu, sửa đổi cho phù hợp.

II/ Về hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư mở rộng cùng tỉnh, thành phố với nơi đóng trụ sở chính của cơ sở kinh doanh

1. Ý kiến kết luận của Kiểm toán nhà nước

Tại Thông báo số 451/TB-KTNN ngày 14/9/2018, Kiểm toán nhà nước có đề nghị Bộ Tài chính: “*2.3.3. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến đối với việc ...; hoàn cho dự án đầu tư mở rộng số tiền 64,036 tỷ đồng...*”

2. Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính

Về kiến nghị của Kiểm toán nhà nước nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

2.1. Về quy định pháp luật có liên quan đến nội dung kiến nghị

(i) Quy định của pháp luật về đầu tư

Khoản 2, 3, 4 Điều 3 Luật Đầu tư quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

...

2. Dự án đầu tư là tập hợp để xuất bù vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.

3. Dự án đầu tư mở rộng là dự án đầu tư phát triển dự án đang hoạt động đầu tư kinh doanh bằng cách mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ, giảm ô nhiễm hoặc cải thiện môi trường.

4. Dự án đầu tư mới là dự án thực hiện lần đầu hoặc dự án hoạt động độc lập với dự án đang thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh."

(ii) Quy định của pháp luật về thuế GTGT

- Luật và Nghị định quy định về thuế GTGT (Bộ Tài chính đã trích dẫn tại khoản 2.1 mục I) quy định hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư gồm 2 trường hợp:

+ Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

+ Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đóng trụ sở chính nếu có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng cho dự án đầu tư.

- Tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 30/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư gồm 3 trường hợp:

+ Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

+ Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đóng trụ sở chính nếu có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng cho dự án đầu tư.

+ Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đóng trụ sở chính nếu có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng cho dự án đầu tư.

Như vậy, tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính có hướng dẫn rõ thêm trường hợp hoàn thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố thì cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực

hiện, sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư (bao gồm cả dự án đầu tư mở rộng cùng tỉnh, thành phố).

2.2. Thực tế thực hiện hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư mở rộng cùng tỉnh, thành phố với nơi đóng trụ sở chính của cơ sở kinh doanh

Cục Thuế các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc đã hoàn thuế GTGT (số tiền 64,036 tỷ) đối với dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố của các doanh nghiệp: Công ty CP Miza ở Hà Nội (số tiền 3,93 tỷ đồng); Công ty CP Sợi Phú Anh ở Thừa Thiên Huế (số tiền 26,39 tỷ đồng); Công ty CP Đầu tư phát triển An Việt ở Bắc Ninh (số tiền là 2,9 tỷ đồng); Công ty CP TTC ở Vĩnh Phúc (số tiền 29,7 tỷ đồng); Công ty TNHH Phượng Phương ở Nghệ An (số tiền 0,38 tỷ đồng) và Công ty CP cấp nước Cửa Lò ở Nghệ An (số tiền 0,72 tỷ đồng).

2.3. Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính

Để khuyến khích đầu tư, ngay từ khi áp dụng chính sách thuế GTGT tại Việt Nam năm 1999 thì tại Điều 16 Luật thuế GTGT số 02/1997/QH9 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1999) đã có quy định hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư, không phân biệt dự án đầu tư mới hay dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất vì bản chất đối với doanh nghiệp thì đây là một dự án đầu tư mới; và không phân biệt biệt địa điểm thực hiện đầu tư cùng tỉnh, thành phố hay khác tỉnh, thành phố với nơi đóng trụ sở chính; quy định này vẫn thống nhất qua các lần sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT.

Về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mở rộng, trong quá trình xây dựng Luật số 106/2016/QH13, để giảm khối lượng hồ sơ xin hoàn thuế GTGT, Bộ Tài chính đã có tờ trình Chính phủ số 135/TTr-BTC ngày 15/9/2015 về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế, trong đó có đề xuất: *Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ hết cho dự án đầu tư tại cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với cơ sở kinh doanh đang hoạt động.*

Tuy nhiên, tại cuộc họp thẩm tra dự án Luật, thường trực Ủy ban Tài chính – Ngân sách cho rằng *quy định này là chưa phù hợp với thực tế một số tỉnh có địa hình đặc thù như ở miền núi, gây khó khăn cho doanh nghiệp và tạo ra sự phân biệt với dự án đầu tư ngoài địa phương. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc nội dung này.*

Do vậy, ngày 02/10/2015, Bộ Tài chính đã có công văn số 13804/BTC-CST báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu hoàn chỉnh dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế, trong đó có báo cáo: *Qua nghiên cứu, rà soát, thực tế có địa phương từ nơi đang hoạt động đến nơi dự án đầu tư mới có khoảng cách rất xa, nhất là các huyện miền núi (thuộc địa bàn đặc biệt khuyến khích đầu tư). Nếu không hoàn thuế mà chỉ khấu trừ có thể dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp có dự án đầu tư*

mới thường có quy mô lớn tại những địa phương này (như điện, công trình kết cấu hạ tầng,...). Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho tiếp thu, chỉnh sửa giới hạn phạm vi không hoàn thuế chỉ áp dụng đối với dự án đầu tư mở rộng tại cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với cơ sở kinh doanh đang hoạt động; đối với dự án đầu tư mới vẫn được hoàn thuế theo quy định.

Ngày 06/10/2015, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 8041/VPCP-PL Thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về dự án Luật như sau: Đồng ý với nội dung tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thura ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ, ký Tờ trình và báo cáo Quốc hội dự án Luật này.

Tại Tờ trình số 469/TTr-CP ngày 06/10/2015 và Tờ trình số 541/TTr-CP ngày 19/10/2015 về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế, Chính phủ đã trình Quốc hội đề nghị không thực hiện hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mở rộng cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với cơ sở kinh doanh đang hoạt động.

Tuy nhiên, nhiều ý kiến đại biểu Quốc hội không đồng tình với nội dung đề xuất của Chính phủ. Do vậy, tại báo cáo số 1060/BC-UBTVQH13 ngày 17/3/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải trình tiếp thu và chỉnh lý dự án Luật gửi các đại biểu Quốc hội có nêu: Tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, để đảm bảo công bằng và khuyến khích các doanh nghiệp ở vùng sâu, vùng xa mở rộng dự án, mở rộng quy mô dự án, UBTVOH đề nghị bỏ quy định doanh nghiệp không được hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng ở cùng tỉnh, thành phố ra khỏi dự án Luật.

Vì vậy, tại dự thảo Luật trình Quốc hội xem xét ban hành Luật số 106/2016/QH13 đã bỏ quy định không hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng (ở cùng tỉnh, thành phố).

Theo đó Bộ Tài chính trình Thủ tướng:

- Quy định hoàn thuế GTGT được thực hiện theo quy định của pháp luật thuế GTGT. Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn không có phân biệt hoàn thuế GTGT dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng, theo đó không có cơ sở để xác định và loại trừ việc hoàn thuế của dự án đầu tư mở rộng (nếu đủ điều kiện được hoàn thuế theo quy định của Luật thuế GTGT).

- Hướng dẫn hoàn thuế GTGT đối với trường hợp cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 30/8/2016 của Bộ Tài chính (bao gồm cả dự án đầu tư mở rộng cùng tỉnh, thành phố) là phù hợp vì đã thực hiện theo đúng ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo số 1060/BC-UBTVQH13 ngày 17/3/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

- Thực tế dự án đầu tư của 6 doanh nghiệp mà Kiểm toán Nhà nước đề nghị báo cáo nêu trên là các dự án đầu tư nâng cao công suất, mở rộng hoạt động kinh doanh ngay tại cơ sở kinh doanh (cụ thể: Công ty CP Sợi Phú Anh ở Thừa Thiên Huế đầu tư thêm cọc sợi từ 14.000 cọc sợi lên thành 30.000 cọc sợi để sản xuất

sợi, vải như vậy giá trị đầu tư thêm 16.000 cọc sợi nhiều hơn giá trị đầu tư ban đầu của 14.000 cọc sợi, tăng trên 100%; hoặc Công ty CP Miza ở Hà Nội có dự án đầu tư xây dựng thêm nhà máy mới, mua sắm thêm máy móc thiết bị để nâng cao công suất nhà máy tái chế giấy thải sản xuất bao bì...). Các dự án đầu tư này đều nhằm mục tiêu nâng cao công suất, đổi mới công nghệ, hạn chế ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nhiên liệu,... mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với dự án ban đầu.

Hiện nay, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế nhận được rất nhiều văn bản của các Cục Thuế, doanh nghiệp nêu vướng mắc về việc hoàn thuế GTGT đối với các dự án đầu tư mở rộng, cùng tỉnh, thành phố. Có những doanh nghiệp đã có kiến nghị gửi Văn phòng Chính phủ về nội dung này. Tuy nhiên, do Kiểm toán Nhà nước có kiến nghị như đã nêu trên nên các Cục Thuế tạm thời chưa giải quyết hoàn thuế đối với các trường hợp này.

3. Ý kiến tham gia của Kiểm toán nhà nước về nội dung báo cáo Thủ tướng Chính phủ

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC, ngoài 2 trường hợp hoàn thuế GTGT là cơ sở kinh doanh thành lập mới từ dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư mới khác địa bàn tỉnh, thành phố đang hoạt động theo quy định của Luật số 106/2016/QH13 và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP đã quy định thêm trường hợp là cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố đang hoạt động, mà không phân biệt dự án đầu tư mới hay dự án đầu tư mở rộng, dẫn đến thực tế đã hoàn thuế GTGT cho các dự án đầu tư mở rộng.

Đến nay, theo ý kiến giải trình của Bộ Tài chính, việc hoàn thuế cho dự án đầu tư mở rộng đã được Bộ Tài chính (thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ) tiếp thu trên cơ sở ý kiến tham gia của Thường trực Ủy ban Tài chính – Ngân sách tại cuộc họp thẩm tra dự án Luật cũng như ý kiến của các đại biểu Quốc hội tại Báo cáo số 1060/BC-UBTVQH13 ngày 17/3/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy, *Kiểm toán nhà nước thống nhất nội dung dự thảo Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ*.

4. Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Kiểm toán nhà nước, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ: Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố với nơi đóng trụ sở chính (bao gồm cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng theo khái niệm tại Luật Đầu tư) thì được hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư theo quy định pháp luật về thuế GTGT hiện hành (cụ thể là theo Luật thuế GTGT số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính) theo đúng ý kiến của các Đại biểu Quốc hội như nội dung mà Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã báo cáo Quốc hội về việc vẫn hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư mở rộng tại báo cáo số 1060/BC-UBTVQH13 nêu trên.

III/ Về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

1. Ý kiến kết luận của Kiểm toán nhà nước

Tại Thông báo số 451/TB-KTNN ngày 14/9/2018, Kiểm toán nhà nước có đề nghị Bộ Tài chính: “*2.3.6. Xem xét, tham mưu trình Chính phủ điều chỉnh, bổ sung một số văn bản còn thiếu hoặc bất cập, cụ thể:*”

...

(ii) Quy định rõ thời điểm người nộp thuế cung cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoàn thuế.”

2. Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính

Về kiến nghị của Kiểm toán nhà nước nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

2.1. Quy định của pháp luật về thuế GTGT

- Luật thuế GTGT hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 28/4/2016 của Văn phòng Quốc hội quy định về hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

“Điều 13. Các trường hợp hoàn thuế

...

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

a) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn Điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện khi chưa đủ các Điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không đảm duy trì đủ Điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động;”

- Nghị định hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 21/10/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết Luật thuế GTGT về hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

“Điều 10. Hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

...

c) Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

- Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Luật thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế là dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng cơ sở kinh doanh chưa được cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chưa có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; hoặc chưa đáp ứng được điều kiện để thực hiện đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không cần phải có xác nhận, chấp thuận dưới hình thức văn bản theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Luật thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế là dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng trong quá trình hoạt động cơ sở kinh doanh bị thu hồi giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; bị thu hồi văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đầu tư kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; hoặc trong quá trình hoạt động cơ sở kinh doanh không đáp ứng được điều kiện để thực hiện đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư thì thời điểm không hoàn thuế giá trị gia tăng được tính từ thời điểm cơ sở kinh doanh bị thu hồi một trong các loại giấy tờ nêu trên hoặc từ thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện cơ sở kinh doanh không đáp ứng được các điều kiện về đầu tư kinh doanh có điều kiện.”

2.2. Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính

Về hoàn thuế GTGT cho các dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, tiếp thu ý kiến của Kiểm toán nhà nước, Bộ Tài chính đã nghiên cứu tổng kết đánh giá và sẽ đưa ra đề xuất sửa đổi cho phù hợp. Trước mắt, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể là theo quy định tại Luật thuế GTGT số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính cũng sẽ chỉ đạo cơ quan thuế địa phương kiểm tra rà soát các trường hợp hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư để đảm bảo không hoàn thuế GTGT hoặc thực hiện truy hoàn thuế GTGT đối với các dự án đầu tư kinh

doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh hoặc không đảm bảo duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động theo quy định.

3. Ý kiến tham gia của Kiểm toán nhà nước về nội dung báo cáo Thủ tướng Chính phủ

Kiểm toán nhà nước thông nhất nội dung dự thảo Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương đề xuất Chính phủ quy định rõ thời điểm người nộp thuế cung cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoàn thuế.

4. Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Kiểm toán nhà nước, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ:

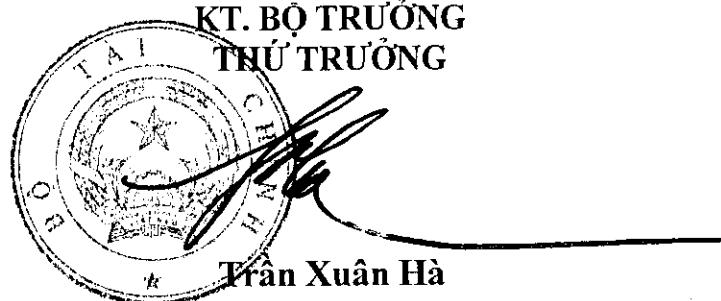
- Về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thực hiện đúng quy định hiện hành, cụ thể là theo quy định tại Luật thuế GTGT số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Về kiến nghị quy định rõ thời điểm người nộp thuế cung cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Kiểm toán nhà nước, Bộ Tài chính đã nghiên cứu tổng kết đánh giá và sẽ đưa ra đề xuất phù hợp trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT.

Bộ Tài chính kính trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét có ý kiến để Bộ Tài chính hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện./. *M*

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Chính sách thuế;
- Vụ Pháp chế;
- Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS). *✓*



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Số 1417/KTNN - TH

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
công văn báo cáo Thủ tướng
Chính phủ CỤC THUẾ

Số: 43729
ĐEN Ngày 24/11/2019
Chuyển: C/CS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2019

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN: 12-11-2019
SỐ CS ĐẾN: 0104904

Kính gửi: Bộ Tài chính

..... Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo công văn của Bộ Tài chính về thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (sau đây gọi tắt là Dự thảo) gửi Thủ tướng Chính phủ kèm theo Công văn số 12879/BTC-TCT ngày 25/10/2019 của Bộ Tài chính về có ý kiến vào dự thảo báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Kiểm toán nhà nước cơ bản thống nhất với nội dung của Dự thảo. Tuy nhiên, để Dự thảo được đầy đủ và rõ ràng hơn, Kiểm toán nhà nước có một số góp ý như sau:

1. Đối với việc hoàn thuế GTGT cho các dự án BT (xây dựng - chuyển giao)

Mặc dù theo quy định của pháp luật thuế GTGT không có quy định cụ thể dự án đầu tư theo hình thức BT thì không được hoàn thuế GTGT nhưng theo quy định tại Tiết a, Điều 3, Thông tư số 130/2016/TT-BTC thì “*Cơ sở kinh doanh đang hoạt động đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư (...trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định)*”, trong khi các dự án BT (thực chất là dự án đầu tư công) không hình thành tài sản cố định nhưng vẫn được hoàn thuế GTGT là chưa phù hợp và đảm bảo tính nhất quán, công bằng trong thực hiện chính sách hoàn thuế GTGT của Nhà nước giữa các nhà đầu tư.

Tuy nhiên, theo giải trình của Bộ Tài chính, thực tiễn việc hoàn thuế GTGT trong quá trình đầu tư cho Hợp đồng BT không gây ảnh hưởng và gây thất thoát Ngân sách Nhà nước và hiện nay trong phương án tài chính của các dự án BT, dòng tiền của dự án có tính đến tiền hoàn thuế GTGT, nếu không thực hiện hoàn thuế cho dự án BT thì phương án tài chính sẽ phải thay đổi, ảnh hưởng đến tình hình tài chính và dẫn đến khó khăn về dòng vốn cho Nhà đầu tư.

Vì vậy, Kiểm toán nhà nước đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ được giải quyết hoàn thuế GTGT cho các dự án BT song cần tham mưu trình Chính phủ quy định rõ việc hoàn thuế GTGT đối với các dự án BT (Xây dựng - Chuyển giao) để thống nhất thực hiện cũng như đảm bảo công bằng trong thực hiện chính sách hoàn thuế GTGT của Nhà nước giữa các nhà đầu tư.

2. Về hoàn thuế GTGT cho các dự án đầu tư mở rộng

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC, ngoài 2 trường hợp hoàn thuế GTGT là cơ sở kinh doanh thành lập mới từ dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư mới khác địa bàn tỉnh, thành phố

đang hoạt động theo quy định của Luật số 106/2016/QH13 và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP đã quy định thêm trường hợp là cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư cùng tỉnh, thành phố đang hoạt động, mà không phân biệt dự án đầu tư mới hay dự án đầu tư mở rộng, dẫn đến thực tế đã hoàn thuế GTGT cho các dự án đầu tư mở rộng.

Đến nay, theo ý kiến giải trình của Bộ Tài chính, việc hoàn thuế cho dự án đầu tư mở rộng đã được Bộ Tài chính (thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ) tiếp thu trên cơ sở ý kiến tham gia của Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách tại cuộc họp thẩm tra dự án Luật cũng như ý kiến của các đại biểu Quốc hội tại Báo cáo số 1060/BC-UBTVQH13 ngày 17/3/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy, Kiểm toán nhà nước thống nhất nội dung dự thảo Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Kiểm toán nhà nước thống nhất nội dung dự thảo Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương đề xuất Chính phủ quy định rõ thời điểm người nộp thuế cung cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoàn thuế.

Trên đây là một số ý kiến tham gia vào Dự thảo công văn của Bộ Tài chính gửi Thủ tướng Chính phủ, Kiểm toán nhà nước gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng./..✓

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Phó Tổng KTNN Nguyễn Quang Thành;
- KTNN chuyên ngành II;
- Văn phòng KTNN (TK-TH);
- Vụ Tổng hợp;
- Lưu: VT.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

